

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 200/2017/HS-ST

Ngày: 29 – 9 – 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà : Bà Trần Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Song Hoàn

Ông Hà Văn Trường

- Thư ký phiên toà : Bà Bùi Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 177/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với:

1/ Bị cáo **Trần Văn L** Tên gọi khác: Không

Sinh năm: 1984, tại Nam Định;

Nơi ĐKKHKT và cư trú: tổ 8, KP K, phường K, TP.B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Không

Con ông Trần Viết Ch, đã chết và bà Trịnh Thị L, đã chết;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 20/2008 ngày 26/3/2008 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu.

2/ Bị cáo **Trương Văn Th** Tên gọi khác: Không

Sinh năm: 1988, tại Bà Rịa-Vũng Tàu

Nơi ĐKKHKT và cư trú: tổ 9, KP K, phường K, TP.B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Nghề nghiệp: không Trình độ học vấn: 09/12

Con ông Trương Minh Th, đã chết và bà Nguyễn Thị Th, đã chết

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 38/2007 ngày 06/4/2007, Tòa án nhân dân thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 22 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu.
(các bị cáo có mặt)

Người bị hại: Anh Lê Trường G (vắng mặt)

Chỗ ở: 160/25/271 đường B, phường 21, quận B, TP.HCM

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị M (vắng mặt)

Chỗ ở: tổ 2, KP .N, phường K, TP. B, tỉnh BRVT.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trương Văn Th và Trần Văn L là hai đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên Th và L rủ nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Cơ quan điều tra làm rõ được 04 lần L và Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Trạm phát sóng BTS Mobiphone của Công ty viễn thông Mobiphone đặt tại thôn 1, xã L, thành phố V, cụ thể như sau:

Lần I: Vào khoảng 5 giờ ngày 17/6/2017, Trần Văn L điều khiển xe mô tô biển số 52P8-9460 chở Trương Văn Th đến trạm phát sóng BTS Mobilphone tại thôn 1, xã L, TP. V thấy không có người trông coi, cả hai bẻ hàng rào kẽm gai chui vào trong sân Trạm phát sóng, L dùng kim mang theo sẵn trong người bẻ khoen khóa cửa phòng máy phát sóng rồi vào trong lấy trộm 01 bình ắc quy . Sau khi lấy được tài sản, Th và L mang đi bán tại tiệm ve chai ở khu phố K, phường K, TP.B do bà Hoàng Thị M làm chủ với giá 810.000 đồng. Số tiền bán tài sản, L chia cho Th 300.000 đồng.

Lần II: Vào khoảng trưa cũng trong ngày 17/4/2017, với thủ đoạn trên L và Th tiếp tục lấy trộm 04 bình ắc quy loại CT 12- 150X của trạm phát sóng, sau đó mang đi bán cho bà M được 3.240.000 đồng. Số tiền bán tài sản, L chia cho Th 1.600.000 đồng.

Lần III: Vào trưa ngày 18/6/2017, L tiếp tục điều khiển xe mô tô đến chở Th vào trạm phát sóng lấy trộm 03 bình ắc quy loại CT 12- 150X. Sau đó mang đi bán cho bà M được 2.430.000 đồng. Số tiền bán tài sản, L chia cho Th 1.300.000 đồng.

Lần IV: Vào trưa ngày 19/6/2017, L tiếp tục điều khiển xe mô tô đến chở Th đến trạm phát sóng BTS lấy trộm 01 bình ắc quy trên đường cả hai đem lên xe để đi tiêu thụ thì thấy có người phát hiện nên đã bỏ lại tài sản và bỏ trốn.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”

2. Các vấn đề khác:

- Về định giá: Theo Biên bản định giá trị tài sản số 180/BB-PTCKH ngày 18/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản thì 08 bình ắc quy hiệu CT12-150X giá trị là 8.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá.

- Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc xe mô tô biển số 52P8-9460 và 01 cây kéo bằng sắt dài khoảng 20 cm là phương tiện và công cụ L và Th sử dụng đi trộm cắp tài sản, hiện đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 05/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố các bị cáo Trần Văn L và Trương Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015; điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33 BLHS năm 1999; đề nghị xử phạt bị cáo L và bị cáo Th với mức án tù 18 tháng tù đến 24 tháng tù

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án:

Bị cáo L: Bị cáo rất hối hận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt

Bị cáo Th: Bị cáo rất hối hận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ

ngày 17 đến ngày 19/6/2017, Trần Văn L và Trương Văn Th đã điều khiển xe máy biển số 52P8- 9460 đi đến Trạm phát sóng BTS Mobiphone của Công ty viễn thông Mobiphone đặt ở thôn 1, xã Long Sơn, TP.Vũng Tàu thực hiện 04 lần trộm cắp gồm 08 bình ắc quy hiệu CT12-150X với trị giá tài sản là 8.000.000 đồng.

Xét hành vi của các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân đã được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản của họ, trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại là 8.000.000đ, do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo là thanh niên đã trưởng thành nên nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham chơi, đua đòi, muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận quần chúng thực hiện hành vi phạm tội; các bị cáo đã 04 lần trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999; các bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học, tu chí bản thân, làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo L là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Th thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên phải chịu mức án nặng hơn bị cáo Th là phù hợp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự khai báo về hành vi phạm tội nhiều lần nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999

Mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có cơ sở để chấp nhận

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 08 bình ắc quy trả lại cho ông Lê Trường G, anh G nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Chị Hoàng Thị M yêu cầu các bị cáo bồi thường 5.940.000đ, các bị cáo đồng ý nên ghi nhận. Buộc bị cáo L và bị cáo Th liên đới bồi thường cho bà M số tiền 5.940.000đ

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 52P8-9460, Cơ quan Điều tra công an thành phố Vũng Tàu đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng quá thời hạn luật định không có ai đến nhận, hơn nữa, chiếc xe này là phương tiện phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước là phù hợp;

Đối với 01 cây kéo bằng sắt dài khoảng 20 cm là công cụ L và Th sử dụng đi trộm cắp tài sản nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với Bà Hoàng Thị M khi mua tài sản là các bình ắc quy không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý hình sự là phù hợp

- Về án phí DSST và HSST: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Trương Văn Th, Trần Văn L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015; điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33 BLHS năm 1999

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn L 18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **20/6/2017**

- Xử phạt bị cáo **Trương Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **20/6/2017**

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS năm 1999

- Buộc bị cáo Trần Văn L và bị cáo Lê Văn Th liên đới bồi thường cho chị Hoàng Thị M số tiền 5.940.000đ (năm triệu, chín trăm bốn mươi ngàn đồng)

Tính từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

“ Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô màu đen, biển số 52P8-9460. SM: VHU1B52FMA013949; số khung: RHUDCH1HU61013949;

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng sắt dài 20cm

(Toàn bộ Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 176/BB.THA ngày 12 tháng 9 năm 2017)

6

5. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và hai bị cáo phải liên đới nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm

6. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9/2017). Riêng người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu(PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thị hành án dân sự thành phố Vũng Tàu ;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Thị Mai